

# BỆNH ĐẠO ÔN HẠI LÚA CHIÊM XUÂN 1994 - 1995 TẠI NINH BÌNH

KS. Khương Văn Biên

*Trạm Dự báo và Phục vụ KTTV Ninh Bình*

Chiêm xuân 1994 - 1995 là một vụ được mùa, diện tích, năng suất, sản lượng đều vượt so với các vụ trước đây. Nhưng thắng lợi này còn cao hơn nếu như không bị bệnh đạo ôn phá hoại.

## I - Diễn biến bệnh đạo ôn

### 1. Thời gian phát sinh

Bệnh phát sinh sớm và kéo dài, trên mạ chớm nở từ giữa tháng I, lây lan mạnh vào đầu tháng II.

Lúa bị hại vào cuối tháng II đến đầu tháng III trên trà lúa sớm thời kỳ bẻ rể đẻ nhánh, nhiều diện tích lúa bị lụt vào 20 - III đến 5 - IV, sau 10 - 15 / IV bệnh lan hại lá trà lúa xuân muộn.

Bệnh hại cổ bông trên trà lúa trỗ trước 30 - IV tỷ lệ bông bạc lạc phổ biến 0,5 - 2%, bệnh hại tập trung trà lúa trỗ từ 1 - 15 / V.

### 2. Phạm vi và mức độ gây hại

Tổng diện tích nhiễm đạo ôn 36.186 ha, trong đó đạo ôn cổ bông 11.889ha, diện tích cổ bông bị hại nặng 500ha. Phạm vi hại rộng và mức độ hại lá và cổ bông cao gấp 3 - 9 lần các vụ trước.

## II- Nguyên nhân phát sinh và gây hại của bệnh

### 1. Thời tiết

Chiêm xuân 1995 là vụ chiêm xuân rét, cả vụ có 32 ngày rét đậm và 10 ngày rét hại, đây là một thuận lợi vì rét đã hạn chế tốc độ sinh trưởng phát triển của mạ, tích lũy vật chất, mạ cứng cây, đanh dảnh tạo điều kiện lúa trỗ đúng lịch ( ánh sáng khá, nhiệt độ trung bình ngày 25 - 28<sup>0</sup>C, thuận lợi cho lúa trỗ bông phơi màu và mẩy), nước điều tiết tốt không gặp mưa, lụt tiểu mãn, thu hoạch thuận lợi.

Thời tiết thời kỳ lúa đẻ ( tháng III) ánh sáng yếu, trời âm u, mưa phùn kéo dài, nhiệt độ 23 - 25<sup>0</sup>C thuận lợi cho bệnh đạo ôn phát sinh gây hại trên diện rộng. Thời kỳ lúa sớm trỗ ( 1 - 15 / V) xen kẽ có 7 ngày mưa rải rác tạo điều kiện cho bệnh đạo ôn cổ bông gây hại. Những diện tích lúa bị hại nặng tập trung ở thời kỳ này..

### 2. Giống

Những nơi bị nặng thường là do cấy nhiều giống lúa trà sớm có tỷ lệ nhiễm bệnh đạo ôn cao.

Thời kỳ lá bị hại nặng gồm các giống lúa : CR 203, nếp Mỹ, ĐH 60, DT 13, thất quế táo, VN 10, IR 352, DT10, 11.

Các giống bị hại cổ bông nặng: san hoa, VN10, DT13.

Các giống nhiễm bệnh thời kỳ lá và cổ bông trung bình gồm các dòng ải, LQ 164.

Các giống nhiễm nhẹ ( lá và cổ bông) 8865, 8869, 8821, tạp giao 1,5, N, NR11.

### 3. Phân bón

Những diện tích sạ lúa chết rét hoặc điều tiết nước khó khăn không bón lót, bón lót nông, bón thúc đậm muộn hoặc kéo dài (lạm dụng quá mức phân đậm), càng tạo điều kiện bệnh phát triển.

### 4. Thời vụ

Các giống ngắn ngày, gieo quá sớm (trước 20/I), lúa trỗ 01 - 05/V bị hại tới 40 - 50% số bông, nhưng gieo đúng lịch (01 - 05/II) lúa trỗ 20 - 25/V tỷ lệ bông bị hại rải rác 2 - 5%.

### 5. Thâm canh

Những nơi thâm canh cao, cấy mật độ dày và to khóm (110 - 115 khóm/m<sup>2</sup>, 4 - 5 dảnh/khóm), bệnh đạo ôn lá lúa và cổ bông xảy ra hầu như khắp cánh đồng, diện tích mất trắng trên 21,5%.

### 6. Dùng thuốc phòng trừ

- Đối với đạo ôn lá: Nếu chỉ phun một bình thuốc nước/sào dù phun nhiều lần bệnh vẫn phát triển. Ngược lại, nếu phun 3 - 4 bình thuốc nước/sào một lần bệnh giảm hẳn.

- Đối với bệnh đạo ôn hại cổ bông: Nơi nào phun hai lần (trước và khi trỗ xong) tỷ lệ bông bạc 3 - 5%, nơi nào không phun bông bị bạc tới 87%.

## III- Kiến nghị

Từ sản xuất vụ chiêm xuân 1994 - 1995 cho thấy muốn phòng trừ bệnh đạo ôn hữu hiệu cần quan tâm tới một số vấn đề sau:

1. Thời tiết sau cấy chiêm xuân thường có mưa phùn, ánh sáng yếu, trời âm u kéo dài, xen kẽ có đợt không khí lạnh tạo điều kiện cho bệnh đạo ôn phát triển. Để hạn chế tác hại của bệnh, cần phải có biện pháp phòng bệnh thích ứng với thời tiết.

Đối với năm ẩm: Phải có biện pháp hãm mạ, hạn chế lúa trỗ sớm, nơi nào cấy nhiều xuân sớm phải có phòng trừ đạo ôn.

Đối với năm rét: Phải có phương án bảo vệ mạ gieo và chuẩn bị giống dự phòng, cần củng cố hệ thống tưới tiêu để chủ động về nước chống rét.

2. Mở rộng diện tích lúa xuân muộn, giống ngắn ngày có khả năng chịu bệnh cao..

3. Phải coi trọng bón lót, bón thúc tập trung và mở rộng diện tích bón phân qua lá.

4. Mật độ cấy cần phải thưa hợp lý và nhỏ dảnh.

5. Liều lượng, nồng độ thuốc cần tăng cao, đủ trải thuốc trên toàn bộ bề mặt cây lúa. Thay đổi chủng loại thuốc và dùng các thuốc đặc hiệu, Fuzione 40ND, Hinosan 30 - 40ND. Đối với đạo ôn cổ bông phải phun ít nhất 2 lần (trước và khi vừa trỗ bông xong).

6. Việc phòng trừ bệnh phải tiến hành sớm (khi bệnh mới xuất hiện vết bệnh trên lá còn nhỏ), nếu để khi lúa đã có khóm lụi thì hiệu quả phòng trừ thấp./.